TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 595/2022/HC-PT
Ngày 06-12-2022
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lí đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: bà Lê Thị Thúy Bình;
bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 220/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2022 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lí đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 14/2022/HC-ST ngày 14-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10982/2022/QĐ-PT ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1960 và ông Lê Văn T sinh năm 1979; đều trú tại: thôn SM, xã VH, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bà V có mặt; ông T vắng mặt.

- Ông Nguyễn Viết N sinh năm 1992; trú tại: x, đường F khu nhà ở Q, phường XP, quận TL, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* các ông Nguyễn Thành A, Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị C; đều trú tại; tầng 5, Tòa nhà V, 200 QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Ông A, ông B có mặt; bà C vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Phan Công E - Công ty luật TNHH E, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp: ông Phùng Đức H - Phó Chủ tịch (theo ủy

quyền); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã VH, thành phố Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Anh T - Chủ tịch; vắng mặt.

- Các ông Nguyễn Viết P, Nguyễn Mạnh Q; đều trú tại: thôn SM, xã VH, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày: hộ gia đình bà Nguyễn Thị V quản lý, sử dụng ổn định không có tranh chấp đối với diện tích đất tại địa chỉ thôn SM, xã VH, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai từ năm 1980 đến nay. Diện tích đất trên đã được cấp GCNQSDĐ và hiện nay có 05 hộ gia đình đang sinh sống gồm gia đình của bà Nguyễn Thị V, gia đình ông Nguyễn Mạnh Q, gia đình ông Nguyễn Viết N, gia đình ông Lê Văn T, gia đình ông Nguyễn Viết P.

Từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định thu hồi 5.676 m^2 để thực hiện dự án kè sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai đoạn từ cầu Phố Mới đến xã VH (*gọi tắt là dự án kè sông Hồng*); quyết định thu hồi 3.464,8 m^2 diện tích đất để thực hiện dự án: san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai (*gọi tắt là dự án san gạt mặt bằng*) và lần lượt ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng dự án.

Quá trình UBND thành phố Lào Cai thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án kè Sông Hồng và dự án san gạt mặt mặt bằng đã có vi phạm, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà V, cụ thể:

Về diện tích thu hồi: theo các thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất, UBND thành phố Lào Cai đã thu hồi 9.140,8 m^2 đất của hộ gia đình bà V; tuy nhiên, số liệu trên chỉ là diện tích đất thể hiện trên hồ sơ, giấy tờ còn trên thực tế UBND thành phố Lào Cai đã cắm mốc và thu hồi toàn bộ diện tích đất hộ bà V đang quản lý, sử dụng là 15.000 m^2. Phần diện tích đất chênh lệch gần 6.000 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của hộ bà V nhưng UBND thành phố Lào Cai không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường về đất, tài sản trên đất là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà V.

Về bồi thường tài sản: tại phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ gia đình bà V về số lượng và đơn giá đền bù trong dự án kè Sông Hồng đang có sự sai sót so với biên bản kiểm đếm, cụ thể: theo phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 2115/QĐ-UBND ghi: nắp bể tấm đan bê tông cốt thép, số lượng: 0,48 m^2 bị giảm đi so với số lượng được ghi nhận tại Biên bản kiểm kê ngày 26-6-2018 là 0,78 m^2; tường xây bếp đun gạch chỉ, số lượng: 0,93 m^2 cũng bị giảm so với số lượng ghi tại Biên bản kiểm kê ngày 26-6-2018 là 1.023 m^2, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ bà V.

Về tái định cư: gia đình bà V chỉ được bố trí 01 suất đất tái định cư, trong quá trình giải quyết yêu cầu, kiến nghị của hộ bà V UBND thành phố Lào Cai có thông báo giao thêm 03 suất tái định cư cho 03 người con của bà V là Nguyễn Viết N, Nguyễn Viết P, Nguyễn Mạnh Q, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được quyết định phê duyệt tái định cư chính thức. Đặc biệt, ông Lê Văn T là chủ hộ trong một hộ gia đình, trực tiếp sinh sống trên thửa đất, có tên trong sổ hộ khẩu, bị ảnh hưởng trực tiếp khi thu hồi đất nhưng ông T lại không được bố trí tái định cư là trái quy định pháp luật.

Về các khoản hỗ trợ: UBND thành phố Lào Cai xác định thiếu đối tượng được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Ngoài ra, khi phê duyệt phương án bồi thường UBND thành phố đã không ghi nhận và thực hiện đầy đủ việc bồi thường chi phí di chuyển cho hộ bà V, hộ bà V chỉ được tính hỗ trợ di chuyển cho 4 khẩu là không đầy đủ vì thời điểm thu hồi đất, 2 gia đình là gia đình ông T (01 thành viên) và gia đình ông P (03 thành viên) cùng chung sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ ông Lê Văn T sinh sống, trực tiếp sản xuất và có hộ khẩu trên diện tích thu hồi phải thuộc đối tượng được bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản nhưng UBND thành phố không tính toán chi trả khoản hỗ trợ bồi thường trên là không đúng quy định.

Quy trình, thủ tục thu hồi đất, lập và phê duyệt phương án bồi thường không tuân thủ quy định pháp luật. Không tổ chức đối thoại trước khi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi người dân có ý kiến không đồng ý; không có quyết định cưỡng chế thu hồi đất có hiệu lực đối với phần đất và tài sản của gia đình bà V nằm trong phạm vi hai dự án; việc tổ chức cưỡng chế, không thực hiện đúng trình tự thủ tục đã được luật định, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan.

Gia đình bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 17-10-2019 (gọi tắt là quyết định số 2116) của UBND thành phố Lào Cai v/v thu hồi đất của gia đình bà V; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 17-10-2019 (gọi tắt là quyết định số 2115) v/v phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình bà V; Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 15-4-2021 (gọi tắt là quyết định số 436) v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần liên quan đến gia đình bà V để thực hiện dự án kè sông Hồng.

- Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10-01-2020 (gọi tắt là quyết định số 50) của UBND thành phố Lào Cai v/v thu hồi đất; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10-01-2020 (gọi tắt là quyết định số 49) v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 23-4-2020 (gọi tắt là quyết định số 756) v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình bà V; Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 22-7-2020 (gọi tắt là Quyết định số 1243) v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình bà V để thực hiện dự án san gạt mặt bằng.

Người bị kiện UBND thành phố Lào Cai trình bày:

Đối với dự án kè sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai (đoạn từ cầu Phố Mới đến xã VH)

Về trình tự thu hồi đất: UBND thành phố Lào Cai đã Tiến hành công bố triển khai thực hiện công tác GPMB, trên cơ sở hồ sơ đất đai do hộ bà V cung cấp, UBND thành phố đã ban hành Thông báo số 450/TB-UBND ngày 19-6-2018 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án và tiến hành niêm yết công khai thông báo thu hồi đất. Ngày 25-6-2018, kết thúc thời gian niêm yết thông báo thu hồi đất, hộ bà V không có ý kiến thắc mắc hoặc kiến nghị gì, nhất trí với diện tích đất bị thu hồi theo thông báo của UBND thành phố Lào Cai.

Ngày 26-6-2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Lào Cai phối hợp UBND xã VH, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn SM và hộ bà V tiến hành kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu và thu thập các hồ sơ liên quan đến việc thu hồi đất. Trên cơ sở đó UBND thành phố tiếp tục ban hành Thông báo số 434/TB-UBND ngày 29-7-2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 29-7-2019 Trung tâm phát triển quỹ đất (TTPTQĐ) ban hành Thông báo số 351/TB-PTQĐ về việc niêm yết công khai thông báo thu hồi đất và đã bàn giao cho bà V theo quy định, bà V đã nhất trí với diện tích theo thông báo trên. Ngày 17-10-2019 UBND thành phố Lào Cai ban hành Quyết định số 2116/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hộ bà V.

Về bồi thường, hỗ trợ: căn cứ Biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa màu ngày 26-6-2018, các văn bản xác nhận của UBND xã VH, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Lào Cai đã Tiến hành họp xét duyệt tư cách đền bù GPMB, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà V. Kết quả được duyệt: bồi thường đất, 100% tài sản trên đất ở, cây cối hoa mầu, hỗ trợ 60% tài sản xây dựng trái quy định trên đất nông nghiệp, các hỗ trợ theo quy định; giao 01 suất đất TĐC chính chủ; 01 suất đất ở cho hộ Nguyễn Viết P - Nguyễn Thị P1 (Biên bản số 59 ngày 16-8-2018); 01 suất đất ở cho hộ Nguyễn Viết N - Nguyễn Thị N1 (Biên bản số 57/BB-HĐBTHTTĐC); 01 suất đất ở cho hộ Nguyễn Mạnh Q - Nguyễn Thị Q1 (Biên bản số 94/BB-HĐBTHTTĐC) và thực hiện niêm yết công khai kết quả duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngay khi giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách đối với hộ bà V, ngày 21-8-2019 bà V đã ghi biên bản cam kết chấp hành di chuyển mặt bằng để thực hiện dự án theo quyết định thu hồi đất. Trên cơ sở đó, Trung tâm PTQĐ thành phố đã ban hành thông báo số 476/TB-PTQĐ ngày 01-10-2019 của TTPTQĐ về việc công khai phương án chi tiết bồi thường và bàn giao phương án chi tiết bồi thường cho hộ bà V, bà V đã nhất trí với số liệu theo phương án và đề nghị phê duyệt hỗ trợ đủ 3 lần giá đất nông nghiệp.

Ngày 17-10-2019, UBND thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định số 2115/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho các hộ gia đình trong đó hộ bà V được phê duyệt với tổng kinh phí: 2.032.566.273 đồng. Đồng thời, TTPTQĐ thành phố đã ban hành Thông báo số 532/TB-PTQĐ ngày 17-10-

2019 về việc công khai quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường và bàn giao phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã được phê duyệt cho hộ bà V. Ngày 26-02-2021 hộ gia đình bà V đã nhận đủ số tiền theo quyết định phê duyệt là 2.032.566.273 đồng. Đến ngày 08-3-2021 UBND thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định số 292/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung hỗ trợ cây cối hoa mầu trong đó hộ bà V được phê duyệt với tổng kinh phí: 72.748.200 đồng, hộ bà V đã nhận đủ số tiền theo quyết định phê duyệt là 72.748.200 đồng.

Sau khi rà soát, ngày 16-3-2021 TTPTQĐ thành phố tiếp tục ban hành Thông báo số 23/TB-PTQĐ về việc công khai phương án chi tiết bồi thường và bàn giao phương án chi tiết bồi thường cho bà V. Hộ gia đình bà V nhất trí với số liệu theo phương án và đề nghị giao đất cho ông T thì gia đình mới nhận tiền bồi thường. Đồng thời, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 15-4-2021 về việc phê duyệt bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm trong đó hộ bà V được phê duyệt với tổng kinh phí: 238.755.163 đồng và tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Ngày 16-6-2021 hộ gia đình đã nhận đủ số tiền theo quyết định phê duyệt là 238.755.163 đồng.

- *Về giao đất tái định cư:* hộ gia đình bà V được UBND thành phố giao đất tái định cư tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 05-01-2021. Hộ ông Nguyễn Mạnh Q - Nguyễn Thị Tường được giao đất tái định cư tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 10-8-2021. Hộ ông Nguyễn Viết N - Nguyễn Thị N1 được giao đất tái định cư tại Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 10-8-2021. Hộ ông Nguyễn Viết P - Nguyễn Thị P1 được UBND thành phố giao đất tái định cư tại Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 10-8-2021. Hộ ông T được giao đất tái định cư tại quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 29-10-2021.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố Lào Cai khẳng định đã thực hiện thống kê, thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường và giao đất tái định cư cho hộ bà V là đảm bảo theo quy định pháp luật. Do vậy, việc bà V, ông T, ông N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2116 liên quan đến diện tích đất của gia đình bà V tại thôn SM, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai; tuyên hủy quyết định số 2115; Quyết định số 436 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án kè sông Hồng, đối với hộ gia đình bà V là không có cơ sở giải quyết.

Đối với dự án san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã Vạn Hoà, thành phố Lào Cai

Về trình tự thu hồi đất: ngày 26-10-2015, UBND thành phố Lào Cai đã Tiến hành công bố triển khai thực hiện công tác GPMB, trên cơ sở hồ sơ đất đai do hộ bà V cung cấp UBND thành phố Lào Cai đã ban hành thông báo thu hồi đất số 353/TB-UBND ngày 27-6-2019 và bàn giao thông báo trên cho bà V. Ngày 10-01-2020 UBND thành phố Lào Cai ban hành Quyết định số 50 về việc thu hồi đất (có Biên bản ngày 10-01-2020 về việc bàn giao Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Quyết định phê duyệt, đại diện hộ gia đình bà V đã ký nhận biên bản bàn giao).

- *Về bồi thường, hỗ trợ:* căn cứ Biên bản kiểm tra số lượng đất, tài sản, hoa mầu ngày 28-6-2019; Bảng tổng hợp sử dụng đất ngày 28-6-2019. Ngày 13-8-2019, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Lào Cai đã Tiến hành họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà V. Ngày 10-01-2020, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 49 về việc phê duyệt phương án bồi thường chi tiết, hỗ trợ và tái định cư. Trong đó có hộ bà V được bồi thường với tổng số tiền 211.885.004 đồng và tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định.

Ngày 23-4-2020, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 756 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường chi tiết, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có hộ bà V được phê duyệt bổ sung là 229.004.286 đồng và Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 22-7-2020 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường chi tiết, hỗ trợ và tái định cư, trong đó có hộ bà V được phê duyệt tổng số tiền là 130.409.737 đồng.

- *Về giao đất tái định cư:* Biên bản họp xét duyệt số 75/BB-HĐBTHTTĐC ngày 13-8-2019 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Lào Cai, hộ bà V không giao tái định cư (do đã di chuyển và giao tái định cư tại dự án kè sông Hồng, xã VH).

- *Về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ:* UBND thành phố đã ban hành các giấy mời bà V đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Gia đình bà V đã nhận tổng cộng số tiền là 334.502.737 đồng/571.299.027 đồng, số tiền còn lại bà V chưa đồng ý nhận là 236.796.290 đồng với lý do khi nào giao đất tái định cư cho bà và các con bà thì gia đình sẽ nhận.

- *Về bàn giao mặt bằng:* do hộ gia đình bà V không chấp hành bàn giao mặt bằng, ngày 13-8-2020 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị V. Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà V, UBND thành phố tiếp tục vận động, thuyết phục hộ gia đình chấp hành di chuyển, bàn giao mặt bằng cho nhà nước để thi công thực hiện dự án, đến ngày 23-9-2020 hộ bà V đã đồng ý di chuyển và bàn giao mặt bằng cho nhà nước toàn bộ phần diện tích đất đã được UBND thành phố thu hồi tại Quyết định số 50 và gia đình đề nghị UBND thành phố xem xét cho gia đình bà và các con được ở lại trên ngôi nhà cho đến khi UBND thành phố giao đầy đủ tái định cư cho bà và các con của bà thuộc dự án kè sông Hồng, gia đình sẽ di chuyển và bàn giao phần diện tích mà gia đình đề nghị được ở lại (diện tích còn lại để ở khoảng 300 m^2).

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố Lào Cai đã thực hiện thống kê, thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ bà V là đảm bảo theo quy định. Do vậy, việc bà V, ông T, ông N yêu cầu hủy Quyết định số 50; Quyết định số 49; Quyết định số 756; Quyết định số 1243 của UBND thành phố Lào Cai để thực hiện dự án San gạt mặt bằng đối với hộ gia đình bà V là không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã VH trình bày

UBND xã VH hoàn toàn nhất trí với ý kiến của UBND thành phố Lào Cai, UBND thành phố Lào Cai đã thống kê, thu hồi và phê duyệt bồi thường cho hộ bà V là đảm bảo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết P, ông Nguyễn Mạnh Q đều nhất trí với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án số 14/2022/HC-ST ngày 14-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; các điều 66, 69, 71, 79, 91 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, 19, 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Viết N về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 17-10-2019 của UBND thành phố Lào Cai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án kè Sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà V;

- Hủy Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 17-10-2019 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án kè Sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai đối với hộ bà V;

- Hủy quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 15-4-2021 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án kè Sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai đối với hộ bà V;

- Hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10-01-2020 của UBND thành phố Lào Cai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình bà V;

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10-01-2020 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai đối với hộ bà V;

- Hủy Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 23-4-2020 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai đối với hộ bà V;

- Hủy Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 22-7-2020 của UBND thành

phố Lào Cai về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án san gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai đối với hộ bà V;

- Tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố Lào Cai đối với dự án kè sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chín, xã VH, thành phố Lào Cai và dự án San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM, xã VH, thành phố Lào Cai đối hộ gia đình bà V là trái pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-4-2022, người khởi kiện là các ông Lê Văn T, Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị V kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng diện tích thu hồi đất trong các quyết định hành chính của UBND thành phố Lào Cai không phù hợp với thực tế thu hồi đất của gia đình bà V; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không thỏa đáng, không bảo đảm đầy đủ chế độ hỗ trợ di chuyển; xác định sai loại đất thu hồi không bồi thường đầy đủ về đất ở ...; đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện hợp pháp người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà V, ông T, ông N là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2116; Quyết định số 2115; Quyết định số 436; Quyết định số 50; Quyết định số 49; Quyết định số 756; Quyết định số 1243. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định.

Về thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 2116 và Quyết định số 2115 được ban hành cùng ngày 17-10-2019; Quyết định số 50 và Quyết định số 49 ban hành cùng ngày 10-01-2020; Quyết định số 756 ban hành ngày 23-4-2020; Quyết định số 1243 ban hành ngày 22-7-2020. Theo các biên bản bàn giao thể hiện trong hồ sơ vụ án

thì thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định này đã hết.

Tuy nhiên, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 436 ngày 15-4-2021, quyết định này trong thời hiệu khởi kiện. Mặt khác, theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính khi giải quyết vụ án, Tòa án phải xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan, trong vụ án này có nhiều quyết định hành chính liên quan cần phải xem xét như: Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 08-3-2021 của UBND thành phố Lào Cai v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 25-02-2022 v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; các quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3080/QĐ-UBND ngày 13-8-2020; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 08-9-2021; Quyết định số 4504/QĐ-UBND ngày 20-9-2021 điều chỉnh quyết định số 4354/QĐ-UBND; Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 20-10-2021 v/v điều chỉnh quyết định số 4354; Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 12-11-2021. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì các đương sự khởi kiện trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã VH, thành phố Lào Cai, nhưng đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt UBND xã Vạn Hoa.

[2]. Về nội dung

- Đối với Quyết định thu hồi đất số 2116/QĐ-UBND ngày 17-10-2019 (thuộc dự án kè sông Hồng) và Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10-01-2020 (dự án san gạt mặt bằng).

Về thẩm quyền ban hành:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với đất của hộ gia đình, cá nhân. Vì vậy, UBND thành phố Lào Cai ban hành quyết định số 2116 và quyết định số 50 thu hồi đất của hộ bà V là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 26-10-2015, UBND thành phố Lào Cai Tiến hành công bố triển khai thực hiện công tác GPMB đối với dự án kè Sông Hồng và dự án san gạt mặt bằng. Sau đó hướng dẫn nhân dân xác lập hồ sơ đất đai để cung cấp cho đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác thống kê. Trên cơ sở hồ sơ do bà V cung cấp, UBND thành phố Lào Cai đã ban hành các thông báo thu hồi đất, bàn giao thông báo thu hồi đất cho gia đình bà V và tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định; tiến hành kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu; ban hành quyết định thu hồi đất. Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung các quyết định:

Quyết định thu hồi đất số 2116 của UBND thành phố Lào Cai đã thu hồi 5.676,0 m^2 đất của hộ bà V để thực hiện dự án kè Sông Hồng; Quyết định số 50

của UBND thành phố Lào Cai thu hồi 3.464,8 m^2 của hộ bà V để thực hiện dự án san gạt mặt bằng. Tổng diện tích thu hồi của hộ bà V là 9.140,8 m^2.

Người khởi kiện cho rằng, theo các thông báo thu hồi đất và quyết định thu hồi đất, UBND thành phố Lào Cai đã thu hồi 9.140,8 m^2 đất của hộ gia đình bà V; tuy nhiên, trên thực tế UBND thành phố Lào Cai đã cắm mốc và thực hiện thu hồi toàn bộ diện tích đất hộ bà V đang quản lý, sử dụng là 15.000 m^2. Phần diện tích đất chênh lệch khoảng 6.000 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của hộ bà V nhưng UBND thành phố Lào Cai không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho hộ bà V là trái quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện thay đổi một phần về diện tích đất thực tế của bà V là 13.825,8 m^2 (theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ).

Xét thấy:

Diện tích đất của hộ gia đình bà V nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án kè sông Hồng và dự án san gạt mặt bằng. Theo biên bản kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu của cả hai dự án đều thể hiện tổng diện tích thu hồi là 9.140,8 m^2, bà V đại diện cho hộ gia đình ký xác nhận vào biên bản và đều nhất trí với số diện tích thu hồi trên. Trên cơ sở đó, UBND thành phố Lào Cai đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ bà V với tổng diện tích là 9.140,8 m^2.

Ngoài ra, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xác định tổng diện tích gia đình bà V tự cắm mốc tại thực địa là 13.825,8 m^2. Sau khi lồng ghép diện tích đất do hộ bà V xác định tại thực địa lên các thửa đất thuộc tờ bản đồ P1-04 xã VH đo đạc năm 1997 số hóa chuyển khối năm 2005; Tờ bản đồ P4-06 xã VH đo đạc năm 1997 số hóa chuyển khối năm 2005 và Bản đồ địa chính xã VH, tờ bản đồ số 60 phục vụ thu hồi đất GPMB dự án san gạt mặt bằng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư SM do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đo vẽ năm 2019 được Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 25-4-2019 cho thấy: có 9.140,8 m^2 nằm trong các thửa đất 51; 51a đã được cấp GCNQSDĐ cho bà V và các thửa số 01; 50; 51b; 124; 132 đã được quy chủ cho bà V; phần diện tích đất chênh lệch là 4.685 m^2 còn lại thì đã quy chủ cho UBND xã VH; một số hộ dân khác và là đất thuộc hành lang Sông Hồng. Vì vậy không có căn cứ để xác định phần diện tích chênh lệch còn lại thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của hộ bà V, UBND thành phố Lào Cai không thực hiện thu hồi, bồi thường phần đất này là đúng quy định.

Như vậy, UBND thành phố Lào Cai ban hành quyết định thu hồi đất số 2116 để thực hiện dự án kè sông Hồng và Quyết định số 50 để thực hiện dự án san gạt mặt bằng là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và đúng về nội dung.

- Đối với Quyết định số 2115; Quyết định số 436 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án kè Sông Hồng; Quyết định số 49; Quyết định số 756; Quyết định số 1243 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án san gạt mặt bằng.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: UBND thành phố Lào Cai đã

thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung của quyết định:

Về bồi thường đất: số tiền 795.092.800 đồng, áp giá đúng quy định tại Quyết định số 91/2014/QĐ-UBND ngày 27-12-2014 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bảng giá đất 05 năm (2015-2019) và Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 16-9-2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất các dự án trên địa bàn thành phố Lào Cai.

Về bồi thường tài sản trên đất: áp giá đúng quy định tại Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 22-4-2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Đối với ý kiến của người khởi kiện về số lượng và đơn giá đền bù tài sản là nắp bể tấm đan bê tông cốt thép; tường xây bếp đun gạch chỉ theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư kèm theo Quyết định số 2115/QĐ-UBND bị giảm so với số lượng ghi tại Biên bản kiểm kê ngày 26-6-2018. Ngày 25-02-2022 UBND thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung đối với tài sản nêu trên, đã chi trả đầy đủ cho hộ bà V, bà V đã nhận tiền và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bổ sung yêu cầu về việc chưa được thống kê đền bù đối với một số cây cối, hoa màu khoảng 30 cây chuối, 200 khóm rau ngót, khoảng 30 cây na.

Xét thấy: khi thống kê tài sản, cây cối hoa màu trên đất thì UBND thành phố Lào Cai đã thống kê các tài sản này; tuy nhiên, khi áp giá bồi thường thì thấy rằng số lượng cây quá lớn, vượt hạn mức mật độ theo quy định tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 25-4-2015 của UBND tỉnh Lào Cai nên UBND thành phố Lào Cai không bồi thường về tài sản này là có căn cứ đúng quy định.

Về tái định cư: theo các biên bản họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bà V được giao 01 suất tái định cư chính chủ. Các con của bà V gồm ông Nguyễn Viết P - Nguyễn Thị P1; Nguyễn Mạnh Q - Nguyễn Thị Q1; Nguyễn Viết N - Nguyễn Thị N1; ông Lê Văn T là những hộ thuộc đối tượng cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi nên được giao mỗi người một suất đất tái định cư.

Hộ bà V bị thu hồi đất ở, phải di chuyển chỗ ở và không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã VH, thành phố Lào Cai. Theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, thì bà V và các con của bà V cùng sinh sống trên thửa đất ở bị thu hồi, đủ điều kiện tách hộ theo quy định nên đủ điều kiện được giao đất tái định cư. UBND thành phố Lào Cai đã ban hành quyết định giao đất số 03/QĐ-UBND ngày 05-01-2021 cho hộ bà Nguyễn Thị V; Quyết định giao đất số 978/QĐ-UBND ngày 10-8-2021 cho hộ ông Nguyễn Mạnh Q - Nguyễn Thị Q1; Quyết định giao đất số

980/QĐ-UBND cho hộ ông Nguyễn Viết P - Nguyễn Thị P1; Quyết định giao đất số 1288/QĐ-UBND cho hộ ông Lê Văn T là đảm bảo đúng quy định.

Về chính sách hỗ trợ:

Người khởi kiện cho rằng UBND thành phố Lào Cai xác định thiếu đối tượng được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ di chuyển tài sản. Các khoản hỗ trợ trên chỉ được tính cho 04 nhân khẩu là không phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy, về khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT thì diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ ổn định đời sống là diện tích đất nông nghiệp do hộ gia đình đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi tại thời điểm có quyết định thu hồi đất. Như vậy tại thời điểm thu hồi đất của hộ bà V, trong sổ hộ khẩu của bà V có 04 nhân khẩu (bà Nguyễn Thị V; ông Nguyễn Mạnh Q; ông Nguyễn Viết N; chị Nguyễn Thị Q1 và đều có nghề nghiệp tự do); do đó, UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho 04 nhân khẩu của hộ bà V là đúng quy định.

Đối với khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và khoản 1 Điều 15 quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 09-4-2015 của UBND tỉnh Lào Cai thì hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, mức hỗ trợ bằng 03 lần giá đất cụ thể nông nghiệp cùng tại thời điểm thu hồi đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi. Như vậy, hộ bà V bị thu hồi đất nông nghiệp, trong khẩu của bà V có 04 nhân khẩu. Do đó UBND thành phố Lào Cai hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 04 nhân khẩu của hộ bà V là đúng quy định.

Về hỗ trợ di chuyển: theo phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư kèm theo Quyết định số 2115, hộ bà V (có 04 khẩu) được phê duyệt hỗ trợ di chuyển nhà trong tỉnh, số lượng 01 hộ. Căn cứ vào Điều 91 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 09-4-2015 của UBND tỉnh Lào Cai thì đối tượng được bồi thường di chuyển là hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản. Do hộ bà V bị thu hồi đất, trong hộ có 4 nhân khẩu nên UBND thành phố Lào Cai hỗ trợ di chuyển cho 4 khẩu và chi trả mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng là đảm bảo quyền lợi. Người khởi kiện cho rằng, thời điểm thu hồi đất, gia đình ông Lê Văn T và gia đình ông Nguyễn Viết N cùng chung sổ hộ khẩu tên chủ hộ ông Lê Văn T phải thuộc đối tượng được bồi thường chi phí di chuyển. Xét thấy ông Lê Văn T, ông Nguyễn Viết N không phải là đối tượng bị nhà nước thu hồi đất nên không được bồi thường chi phí di chuyển là đúng quy định.

Người khởi kiện cho rằng, UBND thành phố Lào Cai đã xác định sai loại đất khi thu hồi đối với thửa số 01 và thửa số 50.

Đối với thửa đất số 01 tờ bản đồ P4-06 tại thời điểm thống kê, kiểm đếm thì thửa này là đất rừng sản xuất và chưa được cấp GCNQSDĐ. Còn đối với thửa đất số 50, tờ bản đố P04-6, diện tích 404,0 m^2 theo bản đồ địa chính năm 1997 thể hiện mục đích sử dụng đất là T, thửa đất này chưa được cấp GCNQSDĐ. Tại thời điểm thống kê, kiểm đếm thì thửa 50 là đất trồng cây lâu năm. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014 ngày 15-5-2014 của Chính phủ (*được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ*) về xác định loại đất: "*Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng đất*". Như vậy, UBND thành phố Lào Cai xác định loại đất thu hồi đối với hai thửa đất trên là đúng quy định.

Đối với các quyết định hành chính liên quan:

Đối với Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 08-3-2021 của UBND thành phố Lào Cai v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 25-02-2022 v/v phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành: đảm bảo đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung: sau khi rà soát UBND thành phố Lào Cai nhận thấy còn phê duyệt bồi thường thiếu về cây cối, hoa màu, tài sản, vật kiến trúc cho hộ bà V nên UBND thành phố đã ban hành các quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà V là đúng quy định.

Đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3080/QĐ-UBND ngày 13-8-2020; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 08-9-2021; Quyết định số 4504/QĐ-UBND ngày 20-9-2021 điều chỉnh quyết định số 4354/QĐ-UBND; Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 20-10-2021 v/v điều chỉnh Quyết định số 4354; Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 12-11-2021

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai đã thực hiện đúng quy định tại Điều 71 của Luật đất đai.

Về nội dung: như đã pC tích ở phần trên các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ bà V được ban hành đúng quy định. Sau khi đã nhận đủ kinh phí bồi thường hỗ trợ đối với hai dự án, UBND thành phố đã thông báo cho hộ gia đình bà V di chuyển tài sản để bàn giao mặt bằng nhưng hộ gia đình bà V không tự nguyện thi hành. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 13-8-2020 v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà V thuộc dự án san gạt mặt bằng và các quyết định cưỡng chế 4354/QĐ-UBND ngày 08-9-2021; Quyết định số 4504/QĐ-UBND ngày 20-9-2021 điều chỉnh quyết định số 4354/QĐ-UBND; Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 20-10-2021; Quyết định số 5004/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 thuộc dự án kè Sông Hồng là đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất của UBND thành phố Lào Cai đối với hai dự án trên là trái pháp luật.

Như đã đánh giá, phân tích ở trên thì việc thực hiện dự án là đúng chủ trương; việc thu hồi đất là đúng trình tự và đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất cho nên khi người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ của mình thì UBND thành phố Lào Cai thực hiện việc cưỡng chế là đúng quy định.

Với các lí do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các ông T, N và bà V.

[3]. Về án phí: các đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của các ông Lê Văn T, Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị V và giữ nguyên quyết định của Bản án số 14/2022/HC-ST ngày 14-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Các ông Lê Văn T, Nguyễn Viết N và bà Nguyễn Thị V mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị Trang đã nộp thay các ông T, N và bà V số tiền trên vào ngày 27-4-2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam